

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành danh mục chỉ tiêu tay nghề chương trình đào tạo bác sĩ nội trú
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Quyết định 334/QĐ-TTg ngày 26/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y khoa trực thuộc Đại học Huế thành Trường Đại học Y - Dược trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/07/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Đào tạo Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Nghị quyết 09/NQ-HĐT ngày 28/8/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục chỉ tiêu tay nghề chương trình đào tạo 18 chuyên ngành bác sĩ nội trú.

- | | |
|-----------------------|------------------------------------|
| 1. Nội khoa | 10. Ung thư |
| 2. Ngoại khoa | 11. Da liễu |
| 3. Sản Phụ khoa | 12. Nhãn khoa |
| 4. Nhi khoa | 13. Huyết học - Truyền máu |
| 5. Chẩn đoán hình ảnh | 14. Hồi sức cấp cứu |
| 6. Tai Mũi Họng | 15. Tâm thần |
| 7. Răng Hàm Mặt | 16. Truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới |
| 8. Y học cổ truyền | 17. Y học gia đình |
| 9. Gây mê hồi sức | 18. Giải phẫu bệnh |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học; Tổ chức, Hành chính, Thanh tra và Pháp chế; Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất; Các Khoa/Bộ môn liên quan và các học viên bác sĩ nội trú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các Bệnh viện thực hành;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Vũ Quốc Huy

**CHỈ TIÊU TAY NGHỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
BÁC SĨ NỘI TRÚ UNG THƯ**

*(Kèm theo Quyết định 5264/QĐ-ĐHYD ngày 8 tháng 11 năm 2024
của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế)*

TT	Mã chỉ tiêu tay nghề	Nội dung tay nghề thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu
1	UNG.001	Tầm soát một số bệnh ung thư (Ung thư vú, ung thư đại trực tràng, ung thư cổ tử cung, ung thư phổi, ...)	3	3
2	UNG.002	Chẩn đoán một số bệnh ung thư thường gặp (Ung thư phổi, ung thư vú, ung thư đại trực tràng, ung thư gan, ung thư tuyến giáp...)	3	3
3	UNG.003	Bóc hạch sinh thiết	5	3
4	UNG.004	Phẫu thuật bóc u vú	5	3
5	UNG.005	Phẫu thuật ung thư vú	3	2
6	UNG.006	Phẫu thuật nhân giáp	3	2
7	UNG.007	Phẫu thuật ung thư tuyến giáp	3	2
8	UNG.008	Thực hiện chỉ định một số ung thư hay gặp (ung thư vú, phổi, đầu. mặt cổ, phụ khoa...)	10	5
9	UNG.009	Vẽ contour xạ trị (một số bệnh ung thư thường gặp)	5	3
10	UNG.010	Chẩn đoán và xử trí độc tính do xạ trị	5	5
11	UNG.011	Kê hoá trị phối hợp xạ trị	5	3
12	UNG.012	Lên phác đồ hoá trị	50	20
13	UNG.013	Kê thuốc miễn dịch	2	2
14	UNG.014	Kê thuốc trúng đích	5	5
15	UNG.015	Kê thuốc nội tiết điều trị ung thư	10	10

16	UNG.016	Giải thích bệnh nhân tiếp nhận liệu pháp toàn thân	20	20
17	UNG.017	Chẩn đoán và xử trí độc tính do liệu pháp toàn thân	30	20
18	UNG.018	Giải thích chăm sóc nội khoa giai đoạn cuối	5	3
19	UNG.019	Điều trị giảm đau 1 trường hợp bệnh ung thư	30	20
20	UNG.020	Xử trí suy tuỷ do hoá xạ trị	20	10
21	UNG.021	Xử trí và dự phòng hội chứng tiêu u	10	5
22	UNG.022	Xử trí và dự phòng huyết khối	10	5
23	UNG.023	Xử trí một số triệu chứng giai đoạn muộn	20	10